TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **99**/2022/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Minh Ch**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 258, đường H, tổ dân phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Q

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Thanh Nh**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 258, đường H, tổ dân phố 7, phường H, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Minh Ch** và chị **Lê Thị Thanh Nh.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Nguyễn Phương M, sinh ngày 02/12/2016 cho anh Nguyễn Minh Ch là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao cháu Nguyễn Khánh Ch, sinh ngày 08/7/2014 cho chị Lê Thị Thanh Nh là người trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Minh Châu và chị Lê Thị Thanh Nh không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Minh Ch và chị Lê Thị Thanh Nh đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***- Về vay nợ chung*:** Anh Nguyễn Minh Ch và chị Lê Thị Thanh Nh đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Minh Ch tự nguyện chịu toàn bộ án phí đối với việc thuận tình ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Minh Ch đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: AA/2021/0000313 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Minh Ch số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Lê Thị Thanh Nh không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố TQ (để thi hành);
- UBND phường H (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan